TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 09/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sở

Ông Đặng Đình Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 23/01/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nông Đức D**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02/11/ 1991, tại Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Lớp 11/12. Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đức D1và bà Triệu Thị Th; có vợ là Âu Thị X và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phùng Văn T** .Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23/9/1964. Tại Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10. Dân tộc: Tày. giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Ph và bà Trương Thị Kh (Đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 25/7/2017, Công an huyện Bạch Thông nhận được tin báo của quần chúng nhân dân trên đường liên xã N - S có 02 đối tượng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng đen BKS 97B1-454.99 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Bạch Thông đã cử Tổ công tác phối hợp với Công an xã N tiến hành xác minh. Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực T thuộc thôn N, xã N, huyện B, Tổ công tác phát hiện 02 đối tượng đang điều khiển xe mô tô có nhiều đặc điểm trùng với các đối tượng mà Tổ công tác đang xác minh. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra nhưng các đối tượng không chấp hành mà có hành động bỏ chạy, Tổ công tác đã kịp thời khống chế, các đối tượng không xuất trình được giấy tờ tùy thân. Đối tượng điều khiển xe mô tô trình bày họ tên là Phùng Văn T sinh năm 1964, trú tại thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, đối tượng ngồi sau xe mô tô trình bày họ tên là Nông Đức D, sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả kiểm tra, phát hiện trên người Nông Đức D có 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc có chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột. Tổ công tác đã tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả gói chất bột màu trắng trên có phản ứng trùng với đặc trưng của chất ma túy (Hêrôin). Sau khi thử phản ứng, tiến hành niêm phong gói chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột trên trong phong bì ký hiệu "D". Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 262.000đ của D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 97B1- 454.99, số tiền 430.000 đồng và 02 xilanh nhựa đã qua sử dụng của T.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng (trọng lượng) chất ma túy ngày 26/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông, xác định: Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "D" có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,147g *(Không phẩy một bốn bảy gam)*. Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "D1" để gửi giám định. Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "D" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "D2" .

Tại Bản Kết luận giám định số 112/KTHS-MT ngày 23/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "D1" gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin*.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT-MT ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Nông Đức D, Phùng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS năm 2015;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a) ……

c) Hêrôin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, Điều 20, điểm p khoản 1, Điều 46/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Đức D từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2017

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, Điều 20, điểm p khoản 1, Điều 46/BLHS

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2017.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015. Phạt mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu "D1" sau khi giám định còn lại 0,112g *(không phẩy một một hai gam),* cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T112, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông.

+Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "D" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "D2".

+ 02 (hai) xilanh nhựa đã qua sử dụng của Phùng Văn T.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng đen BKS 97B1- 454.99, Phùng Văn T sử dụng làm phương tiện để chở Nông Đức D cùng 01 gói ma túy.

- Tạm giữ số tiền 262.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Đức D để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 430.000 đồng của Phùng Văn T để bảo dảm thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy, nên tối ngày 24/7/2017 tại nhà ở của Phùng Văn T thuộc thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Đức D nói ngày 25/7/2017 sẽ đi tìm mua ma túy nên Phùng Văn T đã góp 100.000 đồng cho Nông Đức D đi mua ma túy với mục đích mang về cùng nhau sử dụng. Khoảng 06 giờ sáng ngày 25/7/2017, T dùng chiếc xe mô tô BKS 97B1-454.99 của T chở D ra khu vực Chợ C để D bắt xe khách đi Thái Nguyên mua ma túy, D hẹn khoảng 12 giờ cùng ngày thì T quay lại đón. Tại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên, D mua được 01 gói ma túy với một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi không biết họ tên, địa chỉ ở đâu với giá 290.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng tiền của T góp và 190.000 đồng tiền của D. Sau khi mua được ma túy, D bắt xe khách đi về, đến khu vực Chợ C khoảng 12 giờ D thấy T đang đứng đợi ở đó, T chở D đi về theo đường liên xã N - S, trên đường về D nói cho T biết đã mua được ma túy, đến nhà sẽ cùng nhau sử dụng nhưng cả hai bị phát hiện và bắt giữ cùng gói ma túy trên tại khu vực T thuộc thôn N, xã N, huyện B. Gói ma túy trên là Heroin có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,147g.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội . Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của Nông Đức D và Phùng Văn T được thực hiện vào ngày 25 tháng 7 năm 2017 nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào tàng trữ, ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a) ……

c) Hêrôin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 vì vậy áp dụng điều luật có lợi cho các bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án.Việc truy tố, xét xử các bị cáo Nông Đức D, Phùng Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nông Đức D có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự . Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

- Bị cáo Phùng Văn T có nhân thân xấu. Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; năm 2005 và 2011 bị Chủ tịch UBND huyện B quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này bị cáo Nông Đức D là người khởi xướng việc đi mua ma túy với mục đích để sử dụng, bị cáo T là người cùng góp tiền và có vai trò giúp sức cho bị cáo D. Việc các bị cáo thực hiện tội phạm là tự phát, không có sự phân công vai trò của từng bị cáo nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[4]. Trong vụ án này Nông Đức D khai mua ma túy với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu tại khu vực Bến xe khách tỉnh

Thái Nguyên. Do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ xác minh.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt tiền các bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS về việc tính lãi xuất.

[6]. *Về vật chứng:*Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ Toàn bộ mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu "D1" sau khi giám định còn lại 0,112g *(không phẩy một một hai gam),* cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T112, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông.

+Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "D" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "D2".

+ 02 (hai) xilanh nhựa đã qua sử dụng của Phùng Văn T.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng đen BKS 97B1- 454.99 của bị cáo T sử dụng làm phương tiện để chở Nông Đức D cùng 01 gói ma túy.

- Tạm giữ số tiền 262.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Đức D để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 430.000 đồng của Phùng Văn T để bảo dảm thi hành án cho bị cáo.

[7]. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố:*** Các bị cáo Nông Đức D, Phùng Văn T đều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Điều 20, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Đức D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15.9.2017

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Điều 20, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15.9.2017.

**Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 5 Điều 249/BLHS 2015.

Phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS về việc tính lãi xuất.

* *Về vật chứng:*Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu "D1" sau khi giám định còn lại 0,112g *(không phẩy một một hai gam),* cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T112, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông.

+Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "D" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "D2".

+ 02 (hai) xilanh nhựa đã qua sử dụng của Phùng Văn T.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng đen BKS 97B1- 454.99 của bị cáo Phùng Văn T.

- Tạm giữ số tiền 262.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Đức D để bảo đảm thi hành án cho bị cáo Du.

- Tạm giữ số tiền 430.000 đồng của Phùng Văn T để bảo dảm thi hành án cho bị cáo Thái.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông.

* *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 2;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Thúy